

Số: 186/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
9 tháng năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2023 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . ulg

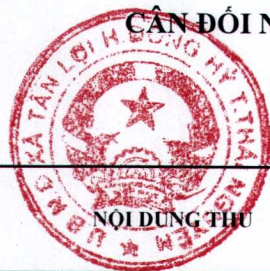
Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT		DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.555.000.000	7.749.743.694	170%
1.	Các khoản thu 100%	60.000.000	52.079.500	87%
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	128.000.000	69.302.232	54%
3.	Thu chuyển nguồn		349.473.872	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.367.000.000	7.278.888.090	167%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	3.276.000.000	75%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.002.888.090	
II.	Tổng số chi	4.555.000.000	4.971.479.826	109%
1.	Chi đầu tư phát triển		1.382.720.000	
2.	Chi thường xuyên	4.408.000.000	3.588.759.826	81%
3.	Dự phòng	71.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	76.000.000		

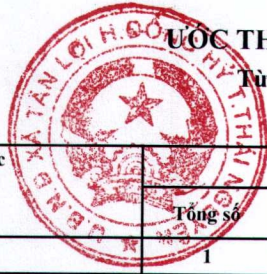


ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.637.000.000	4.555.000.000	7.825.808.705	7.749.743.694	169	170
I. Các khoản thu 100%	60.000.000	60.000.000	52.102.543	52.079.500	87	87
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	38.079.500	38.079.500	76	76
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	21.597.000	21.597.000	72	72
+ Lệ phí hộ tịch	5.000.000	5.000.000	2.778.000	2.778.000	56	56
+ Lệ phí cư trú			404.500	404.500		
+ Lệ phí môn bài	15.000.000	15.000.000	13.300.000	13.300.000	89	89
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	14.023.043	14.000.000	140	140
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	210.000.000	128.000.000	145.344.200	69.302.232	69	54
1. Các khoản thu phân chia	84.000.000	2.000.000	76.670.680	3.316.524	91	166
- Lệ phí trước bạ nhà đất	4.000.000	2.000.000	6.633.045	3.316.524	166	166
- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000		70.037.635		88	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		33.347.650		51	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	15.000.000		36.689.985		245	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	126.000.000	126.000.000	68.673.520	65.985.708	55	52
- Thuế giá trị gia tăng	125.000.000	125.000.000	67.195.300	64.507.488	54	52
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	1.478.220	1.478.220	148	148
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						
V. Thu chuyển nguồn			349.473.872	349.473.872		
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.367.000.000	4.367.000.000	7.278.888.090	7.278.888.090	167	167
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	4.367.000.000	3.276.000.000	3.276.000.000	75	75
- Bổ sung có mục tiêu			4.002.888.090	4.002.888.090		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.555.000.000		4.555.000.000	4.971.479.826	1.382.720.000	3.588.759.826	109		79
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	550.754.000		550.754.000	548.327.802		548.327.802	100		100
- Chi dân quân tự vệ	335.530.000		335.530.000	281.925.402		281.925.402	84		84
- Chi trật tự an toàn xã hội	215.224.000		215.224.000	266.402.400		266.402.400	124		124
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	150.128.000	41.620.000	108.508.000	350		253
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	684.100.000	660.700.000	23.400.000	1955		67
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	8.500.000		8.500.000	34		34
8. Chi bảo vệ môi trường				328.800.000	328.800.000				
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	385.664.000	351.600.000	34.064.000	1102		97
- Giao thông (xi măng ĐBT)				10.000.000	10.000.000				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	25.000.000		25.000.000	34.064.000		34.064.000	136		136
- Thủy lợi				341.600.000	341.600.000				
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.652.814.000		3.652.814.000	2.820.249.024		2.820.249.024	77		77
Trong đó: Quỹ lương				2.568.280.606		2.568.280.606			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.794.746.000		1.794.746.000	1.397.579.966		1.397.579.966	78		78
10.2. Hội đồng nhân dân	335.446.000		335.446.000	314.418.800		314.418.800	94		94
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	636.833.000		636.833.000	464.207.988		464.207.988	73		73
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	343.606.000		343.606.000	187.023.200		187.023.200	54		54
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	127.584.000		127.584.000	99.713.422		99.713.422	78		78
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	125.458.000		125.458.000	96.386.771		96.386.771	77		77
10.7. Hội Cựu chiến binh	110.120.000		110.120.000	85.909.830		85.909.830	78		78
10.8. Hội Nông dân	113.804.000		113.804.000	108.421.047		108.421.047	95		95
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	35.721.000		35.721.000	26.242.200		26.242.200	73		73
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	39.895.800		39.895.800	145		145
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000	450.000		450.000	23		23
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	66.520.000		66.520.000	45.711.000		45.711.000	69		69
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	56.520.000		56.520.000	45.711.000		45.711.000	81		81
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	71.000.000		71.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	76.000.000		76.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Tân Lợi, ngày 03 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Tân Lợi 9 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2023;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi 9 tháng đầu năm 2023, như sau:

1. Thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $197.436.743\text{đ}/270.000.000\text{đ} = 73,1\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $7.749.743.694\text{đ}/4.555.000.000\text{đ} = 170\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $121.381.732\text{đ}/188.000.000\text{đ} = 64,6\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền đạt 245%, Lệ phí trước bạ đạt 166%, Thuế sử dụng đất PNN đạt 148%. Thu khác NS đạt 140% so với dự toán giao...

2. Chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023:

Tổng chi ngân sách đạt $4.971.479.826\text{đ}/4.555.000.000\text{đ} = 109\%$ dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: $3.588.759.826\text{đ}/4.408.000.000\text{đ} = 81\%$; chi đầu tư phát triển: $1.382.720.000\text{đ}$.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách

năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng đầu năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp. Nguồn thu thuế GTGT và TNCN từ kinh doanh chủ yếu dựa vào các cơ sở sản xuất băm, bóc gỗ, tuy nhiên hiện nay hoạt động chế biến lâm sản, các xưởng bóc gỗ gặp khó khăn trong nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng đầu năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Phạm Thị Trang Nhung

CHỦ TỊCH UBND



Lê Ngọc Dũng